

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng
Mở rộng Bệnh viện Tim mạch An Giang
phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh An Giang về việc phân cấp quyết định đầu; thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Mở rộng Bệnh viện tim mạch An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Mở rộng Bệnh viện tim mạch An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 14 tháng 07 năm 2017 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Mở rộng Bệnh viện tim mạch An Giang;

Căn cứ Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Mở rộng Bệnh viện tim mạch An Giang;

Căn cứ Văn bản số 4507/VPUBND-KGVX ngày 04 tháng 09 năm 2018 của UBND tỉnh An Giang về việc điều chỉnh thiết kế bố trí các phòng chức năng cho phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế hạng mục khối nhà chính thuộc dự án Mở rộng Bệnh viện tim mạch An Giang;

Xét Văn bản số 17/SXD-QLXD ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Sở Xây dựng An Giang về việc báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Mở rộng Bệnh viện tim mạch An Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Mở rộng Bệnh viện tim mạch An Giang, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, với các nội dung như sau:

1. Điều chỉnh nội dung **giải pháp kiến trúc khối nhà chính** nêu tại điểm a mục 7.1 khoản 7 Điều 1 của Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh An Giang như sau:

Theo Quyết định số 2413/QĐ-UBND	Điều chỉnh
- Công trình cấp II; Tổng diện tích sàn xây dựng 2.824m ² . - Công trình cao 08 tầng (1 trệt + 6 lầu + tầng áp mái + mái). - Chiều cao công trình từ cốt ±0.000 (tương đương +3.400 CĐQG) đến đỉnh mái là +27,55m; trong đó chiều cao tầng trệt là 3,20m, lầu 1, 2, 3, 4, 5, và lầu 6 là 3,60m.	- Công trình cấp II; Tổng diện tích sàn xây dựng 2.824m ² . - Công trình cao 08 tầng (1 trệt + 6 lầu + tầng áp mái + mái). - Chiều cao công trình từ cốt ±0.000 (tương đương +3.500 CĐQG) đến mái là +28,25m và đến đỉnh mái là 30,45m; trong đó chiều cao tầng trệt là 3,90m, lầu 1, 2, 3, 4, 5, và lầu 6 mỗi lầu là 3,60m.

2. Điều chỉnh nội dung giảm **giải pháp kiến trúc của hạng mục hệ thống khí y tế** thuộc khối công trình phụ nêu tại điểm b mục 7.1 khoản 7 Điều 1 của Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh An Giang như sau:

Theo Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	Điều chỉnh
- Hệ thống khí y tế: 01 hệ thống.	- Hệ thống khí y tế: điều chỉnh sang nội dung của thiết bị.

3. Điều chỉnh nội dung giảm **giải pháp xây dựng của hạng mục hệ thống khí y tế** thuộc khối công trình phụ nêu tại điểm b mục 7.2 khoản 7 Điều 1 của Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh An Giang như sau:

Theo Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 21/09/2016			Điều chỉnh																																																
Hệ thống khí y tế: - Căn cứ nhu cầu thực tế của Bệnh viện, các loại khí y tế sử dụng bao gồm: + Khí ô-xy y tế: khí thở chính; + Khí hút chân không: để hút dịch, đờm rãi. - Bảng tổng hợp số ngõ ra: Các loại khí được phân phối đến từng các khoa phòng theo bảng tổng hợp chi tiết số đầu ra cung cấp cho cả Bệnh viện như sau: <table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TẦNG</th><th rowspan="2">PHÒNG</th><th colspan="2">NGÕ RA</th></tr> <tr> <th>OXY</th><th>HÚT</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="3">2</td><td>SIÊU ÂM TIM</td><td>1</td><td>1</td></tr> <tr> <td>X-QUANG</td><td>1</td><td>1</td></tr> <tr> <td>KHÁM THEO YÊU CẦU</td><td>0</td><td>0</td></tr> <tr> <td rowspan="2">3</td><td>THỦ THUẬT VÔ TRÙNG</td><td>1</td><td>1</td></tr> <tr> <td>BỆNH 5G (2P)</td><td>6</td><td>6</td></tr> <tr> <td rowspan="2">4</td><td>THỦ THUẬT VÔ TRÙNG</td><td>1</td><td>1</td></tr> <tr> <td>BỆNH 5G (2P)</td><td>6</td><td>6</td></tr> <tr> <td rowspan="2">5</td><td>THỦ THUẬT VÔ TRÙNG</td><td>1</td><td>1</td></tr> <tr> <td>BỆNH 5G (2P)</td><td>6</td><td>6</td></tr> <tr> <td rowspan="2">6</td><td>THỦ THUẬT VÔ TRÙNG</td><td>1</td><td>1</td></tr> <tr> <td>BỆNH 5G (2P)</td><td>6</td><td>6</td></tr> <tr> <td colspan="2">TỔNG CỘNG</td><td>30</td><td>30</td></tr> </tbody> </table> - Chọn nguồn trung tâm: + Trung tâm cấp khí oxy: Nguồn: Từ trung tâm khí oxy chai của Bệnh viện hiện có, mở rộng thêm số dàn chai và dàn bình. Bộ điều phối phân phối O2 phải tự động chuyển đổi khi hết khí từng nhánh, báo động khi sắp hết khí & hết khí từng nhánh. Hiện thị thông tin hoạt động của từng nhánh và có đầu tín hiệu kết nối với bộ báo động trung tâm. + Trung tâm cấp khí hút trung tâm: ++ 01 hệ Máy hút trung tâm: số lượng 02 máy hút, tự động luân phiên các máy với bộ điều khiển. Lưu lượng của hệ thống là 30 m3/giờ, áp suất tối đa của hệ thống đạt đến - 980 mbar. ++ 01 Bình chứa khí hút dự phòng dung tích 500 lít. ++ 01 Bộ điều khiển chạy luân phiên các máy hút. ++ 01 Hệ thống lọc khuẩn & tách dịch động để đảm bảo chống nhiễm khuẩn.			TẦNG	PHÒNG	NGÕ RA		OXY	HÚT	2	SIÊU ÂM TIM	1	1	X-QUANG	1	1	KHÁM THEO YÊU CẦU	0	0	3	THỦ THUẬT VÔ TRÙNG	1	1	BỆNH 5G (2P)	6	6	4	THỦ THUẬT VÔ TRÙNG	1	1	BỆNH 5G (2P)	6	6	5	THỦ THUẬT VÔ TRÙNG	1	1	BỆNH 5G (2P)	6	6	6	THỦ THUẬT VÔ TRÙNG	1	1	BỆNH 5G (2P)	6	6	TỔNG CỘNG		30	30	- Hệ thống khí y tế: điều chỉnh sang nội dung của thiết bị.
TẦNG	PHÒNG	NGÕ RA																																																	
		OXY	HÚT																																																
2	SIÊU ÂM TIM	1	1																																																
	X-QUANG	1	1																																																
	KHÁM THEO YÊU CẦU	0	0																																																
3	THỦ THUẬT VÔ TRÙNG	1	1																																																
	BỆNH 5G (2P)	6	6																																																
4	THỦ THUẬT VÔ TRÙNG	1	1																																																
	BỆNH 5G (2P)	6	6																																																
5	THỦ THUẬT VÔ TRÙNG	1	1																																																
	BỆNH 5G (2P)	6	6																																																
6	THỦ THUẬT VÔ TRÙNG	1	1																																																
	BỆNH 5G (2P)	6	6																																																
TỔNG CỘNG		30	30																																																

4. Bổ sung nội dung thiết bị hệ thống khí y tế nêu tại điểm c mục 7.1 khoản 7 Điều 1 của Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh An Giang như sau:

STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng
I	Trung tâm cấp khí oxy	Hệ thống	1
II	Trung tâm cấp khí hút chân không		
1	Máy hút chân không	Máy	3
2	Bộ điều khiển PLC	Bộ	1
3	Bình tích chân không (bên trên để máy hút)	Bộ	1
4	Bẫy dịch, lọc khuẩn kép	Bộ	1
III	Hệ thống khí nén trung tâm		
1	Máy nén khí	Máy	2
2	Bộ điều khiển	Bộ	1
3	Bình tích áp	Bộ	1
4	Bộ xử lý khí nén (sấy, lọc ,khí)	Bộ	2
5	Bộ điều áp và lọc cuối nguồn	Bộ	1
IV	Hệ thống báo động		
1	Báo động nguồn khí (báo động trung tâm)	Bộ	1
V	Van cách ly		
1	Van chặn đơn D15	Cái	14
2	Van chặn đơn D22	Cái	9
3	Van chặn đơn D35	Cái	1
VI	Thiết bị cấp khí đầu ra		
1	Cụm ổ khí ra cho 2 loại khí (O, VAC) gắn tường	Bộ	41
2	Cụm ổ khí ra cho 3 loại khí (O, MA4, VAC) gắn tường	Bộ	51
VII	Thiết bị ngoại vi		
1	Bộ tạo ẩm và điều chỉnh lưu lượng oxy	Bộ	92
2	Bộ điều chỉnh lưu lượng khí hút treo tường	Bộ	92
3	Đầu cắm nhanh cho khí oxy	Cái	10
4	Đầu cắm nhanh cho khí nén 4 bar	Cái	51
VIII	Vật liệu và nhân công lắp đặt	Hệ thống	1

5. Điều chỉnh nội dung thiết bị thang máy tại (bệnh nhân, khách, nhân viên) nêu tại điểm c mục 7.1 khoản 7 Điều 1 của Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh An Giang như sau:

Theo QĐ số 2413/QĐ-UBND			Điều chỉnh		
STT	Tên thiết bị	Số lượng	STT	Tên thiết bị	Số lượng

1	Thang máy tải giường bệnh tải trọng 1800 kg, 06 điểm dừng, tốc độ 60m/phút	2	1	Thang máy tải giường bệnh tải trọng 1600 kg, 07 điểm dừng, tốc độ 60m/phút	2
2	Thang máy tải nhân viên tải trọng 450 kg, 06 điểm dừng, tốc độ 60m/phút	1	2	Thang máy tải nhân viên tải trọng 450 kg, 07 điểm dừng, tốc độ 60m/phút	1

6. Điều chỉnh nội dung tổng mức đầu tư nêu tại Điều 1 của Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh An Giang như sau:

- Tổng mức đầu tư 58.957 triệu đồng giữ nguyên không thay đổi. Tuy nhiên, có điều chỉnh chi tiết cơ cấu tổng mức đầu tư của dự án.

Khoản mục chi phí	Theo Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 (triệu đồng)	Điều chỉnh khối nhà chính (triệu đồng)	Chi phí điều chỉnh, bổ sung (triệu đồng)	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh (triệu đồng)	Ghi chú (triệu đồng)
Chi phí xây dựng	30.538	1.550	-2.236	26.051	-2.236 (giảm chi phí XD hệ thống khí y tế)
Chi phí thiết bị	17.806	2.073	+2.236	22.115	+2.236 (tăng chi phí XD hệ thống khí y tế)
Chi phí QLDA	946	0		946	
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.478	178		2.656	
Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	2.667	0		2.667	
Chi phí khác	2.036	0		2.036	
Chi phí dự phòng	2.486	0		2.486	
Tổng cộng	58.957	3.801		58.957	

7. Điều chỉnh nội dung phân kỳ đầu tư nêu tại khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 14 tháng 07 năm 2017 của UBND tỉnh An Giang như sau:

Năm thực hiện	Nghân sách tỉnh	Tổng cộng từng giai đoạn
Đã giải ngân 2015	308	308
Đã giải ngân 2016	10.000	55.018
Đã giải ngân 2017	11.258	
2018 (dự kiến)	4.000	
2019 (dự kiến)	15.000	
2020 (dự kiến)	14.760	
Dự phòng phí	3.631	3.631
Tổng cộng	58.957	58.957

Ghi chú: Theo Nghị quyết số 89/NQ-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 10 năm 2016 về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016 quy định mức vốn kế hoạch bố trí cho từng dự án không vượt quá 90% tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với các dự án dở dang và các dự án khởi công mới), theo quy định dự án được bố trí mức vốn bằng 90% tổng mức đầu tư ($58.957 \times 90\% = 53.062$ triệu đồng). Tuy nhiên, do dự án được điều chỉnh, bổ sung nhiều lần và dự kiến mức vốn để hoàn thành dự án sẽ vượt 90% tổng mức đầu tư, nên kế hoạch đầu tư công được bố trí cho dự án là 58.649 triệu đồng và phân kỳ đầu tư căn cứ vào số liệu giải ngân của những năm đã thực hiện và dự kiến kế hoạch vốn hàng năm tiếp theo (giai đoạn 2016-2020 không được vượt kế hoạch đầu tư công trung hạn), trước mắt mức vốn đầu tư công trung hạn bố trí thừa được đưa vào dự phòng phí dự án.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung điều chỉnh, bổ sung dự án theo đúng Điều 1 của Quyết định này và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về Quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và các nội dung khác của dự án vẫn thực hiện theo Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015, Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2016 và Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 14 tháng 07 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Đồng thời, Quyết định này thay thế thể thể Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh An Giang, Thủ trưởng của các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT. UBND tỉnh;
- Các Sở: YT, XD, KH&ĐT, TC;
- Kho bạc NN tỉnh An Giang ;
- Bệnh viện Tim Mạch An Giang;
- Ban QLDA ĐTXD và KV PTĐT An Giang;
- VP. UBND tỉnh: Lãnh đạo VP,
KGVX, KTTH, TH;
- Lưu: HC-TC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình